TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 147/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2017
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Oanh, bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 309/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2017 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2017/QĐST – HNGĐ ngày 29/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Nguyễn Thị H kết hôn với ông Nguyễn Văn L trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2000 tại Uỷ ban nhân dân xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra ông L còn thường xuyên uống rượu và đánh đập vợ con. Gia đình hai bên cũng đã động viên, hòa giải, để chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng vẫn xảy

ra và càng trầm trọng hơn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà H xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành T - Sinh ngày 08/01/2001; cháu Nguyễn Thanh T – Sinh ngày 11/4/2007; Bà Nguyễn Thị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết ông L không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/12/2000. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà bà H và ông L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, ông bà đã kết hôn và chung sống với nhau được gần 20 năm nhưng thời gian gần đây đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông L còn thường xuyên chửi bới đánh đập bà. Bà đã nhiều lần bỏ qua những bất đồng để chung sống, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không đem lại kết quả do ông L không chịu sửa đổi. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông L đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, bà H có nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành T - Sinh ngày 08/01/2001; cháu Nguyễn Thanh T – Sinh ngày 11/4/2007; Bà H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến khi trưởng thành. Xét thấy hiện tại các cháu đều đang ở với bà H. Vì vậy, cần giao cháu T, cháu T cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, Điều 147, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thành T - Sinh ngày 08/01/2001; cháu Nguyễn Thanh T – Sinh ngày 11/4/2007 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0041826 ngày 27 tháng 3 năm 2017.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TA tỉnh ĐắkLắk ;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Tú